|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:**THCS  **TỔ:** KHOA HỌC XÃ HỘI  Họ và tên giáo viên: | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

***(Năm học 2022 - 2023)***

**I. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7 (SÁCH CÁNH DIỀU)**

**HỌC KỲ I (72 TIẾT)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÀI** | **Bài học** | **Tiết** | **Mục tiêu cần đạt** | **Ghi chú** |
| BÀI MỞ ĐẦU  (3 TIẾT) | Nội dung sách giáo khoa Ngữ văn 7 | 1.2 | -HS nắm được những nội dung chính trong SGK Ngữ văn 7.  - Hiểu cấu trúc sách và các bài học.  - Vận dụng sử dụng sách một cách hiệu quả. |  |
| Cấu trúc của sách Ngữ văn 7 | 3 |
| **1.** **TRUYỆN NGẮN VÀ TIỂU THUYẾT**  (12 TIẾT) | ĐH: Người đàn ông cô độc giữa rừng | 4.5.6 | - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (bối cảnh, nhân vật, ngôi kể và sự thay đổi ngôi kể, ngôn ngữ vùng miền,…) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,…) của văn bản.  - Nhận biết từ ngữ địa phương, đặc sắc ngôn ngữ vùng miền  - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  - Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.  - Biết sống nhân ái, có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước |  |
| ĐH: Buổi học cuối cùng | 7.8 |
| THTV: Ngôn ngữ các vùng miền | 9.10 |
| THĐH: Dọc đ\ừng xứ nghệ | 11 |
| VIẾT: Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 12. 13.14 |
| NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về vấn đề trong đời sống. | 15 |
| **2.**  **THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ** | ĐH: Mẹ ( Đỗ Trung Lai) | 16.17 | - Nhận biết được một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ, năm chữ (dòng, chữ, vần, nhịp, hình ảnh, biện pháp tu từ…) và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện trong bài thơ.  - Nhận biết và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ.  - Bước đầu viết được bài thơ 4 chữ, Biết ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ bốn chữ, năm chữ.  - Biết trao đổi về một vấn đề.  - Biết yêu thương người thân trong gia đình, trân trong văn hóa dân tộc. |  |
| ĐH: Ông đồ ( Vũ Đình Liên) | 18 |
| THTV: Các biện pháp tu từ | 19.20 |
| THĐH: Tiếng gà trưa ( Xuân Quỳnh) | 21.22 |
| VIẾT: - Tập làm thơ 4 chữ  -Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ 4 chữ. | 23.24  25 |
| NÓI VÀ NGHE: Trao đổi về một vấn đề | 26.27 |
| **3.**  **TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯƠNG** | ĐH: Bạch tuộc | 28.29.30 | - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, bối cảnh,… ) và nội dung (đề tài, chủ đề. Ý nghĩa …) của truyện khoa học viễn tưởng.  - Nhận biết, sử dụng số từ, phó thừ trong nghe, nói, đọc, viết.  - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự vật.  - Biết trình thảo luận nhóm về một vấn đề con gây tranh cãi.  - Trân trọng ý tưởng khoa học, dũng cảm, yêu thiên nhiên. Thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo. |  |
| ĐH: Chất làm gỉ | 31.32 |
| THTV: Số từ và phó từ | 33.34 |
| THĐH: Hành trình Sol 6 | 35 |
| VIẾT: Viết bài phát biểu cảm nghĩ về một con người, sự việc | 36.67.38 |
| NÓI VÀ NGHE:Thảo luận nhóm về một vấn đề. | 39 |
|  | ***Ôn tập*** | 40.41 | “” |  |
| Kiểm tra đánh giá giữa kì | 42.43 |
| **4.**  **NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**  (13TIẾT) | ĐH: Thiên nhiên và con người trong “ Đất rừng phương Nam” | 44.45.46 | - Nhận biết được một số yếu tố hình thức ( ý kiến, lí lẽ, bằng chứng …) và nội dung (đề tài, tư tưởng, ý nghĩa…) của các văn bản nghị luận văn học; mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của bài nghị luận.  - Biết mở rộng thành phần câu bằng cụm chủ vị.  - Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học.  - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề.  -Yêu thích tìm hiểu, khám phá vẻ đẹp của tác phẩm văn học. |  |
| ĐH: Vẻ đẹp của bài thơ “ Tiếng gà trưa” | 47.48 |
| THTV: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị | 49 |
| THĐH: Sức hấp dẫn của TP “ Hai vạn dặm dưới đáy biển” | 50.51 |
| VIẾT: Phân tích đặc điểm nhân vật | 52.53.54 |
| NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề | 55.56 |
| **5.**  **VĂN BẢN THÔNG TIN**  (12 TIẾT) | ĐH: Ca Huế | 57.58.59 | - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai …) nôi dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa…) của văn bản giới thiệu qui tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi.  - Biết mở rộng trạng ngữ của câu.  - Biết giới thiệu, thuyết minh, giải thích qui tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi trong viết hay nói và nghe.  - Yêu quí, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc. |  |
| ĐH: Hội thi thổi cơm | 60.61 |
| THTV: Mở rộng trạng ngữ | 62.63 |
| THĐH: Những nét đặc săc trên “ Đất vật” Bắc Giang | 64 |
| VIẾT: Viết văn bản thuyết minh về qui tắc, luật lệ, ... | 65.66.67 |
| NÓI VÀ NGHE: Giải thích qui tắc, luật lệ của một hoạt động | 68 |
|  | Ôn tập học kỳ I | 69.70 |  |  |
| **Kiểm tra, đánh giá học kỳ 1** | 71.72 |